

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 17 TC/QLNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 1977

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chi tiết việc áp dụng thống nhất chế độ kế hoạch hoá, hạch toán giá thành và phí lưu thông hàng hoá cho các xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh ở phía Nam

Căn cứ vào quyết nghị định số 443 TTg ngày 6/12/1977 của Thủ tướng Chính phủ, cho phép áp dụng thống nhất chế độ kế hoạch hoá, hạch toán giá thành và phí lưu thông hàng hoá cho các xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh ở phía Nam theo các quy định hiện hành (chủ yếu là theo nghị định số 43-CP ngày 16/9/1960 của Hội đồng Chính phủ ban hành "Điều lệ tạm thời về lập kế hoạch, hạch toán giá thành, và phí lưu thông hàng hoá, thông tư số 186 - TTg ngày 2/7/1971 của Thủ tướng Chính phủ" Quy định đến giá thành và phí lưu thông), Bộ Tài chính sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Vật giá Nhà nước, hướng dẫn chi tiết thi hành như sau:

1. Nội dung giá thành và phí lưu thông :

Giá thành kế hoạch - bao gồm hao phí lao động sống và lao động vật hoá trong quá trình sản xuất của xí nghiệp ở mức tối đa cho phép và có thể kế hoạch hoá được. Giá thành kế hoạch được xây dựng từ các định mức kinh tế kỹ thuật và tài chính.

Giá thành thực tế - bao gồm mọi chi phí thực tế hợp pháp do kế toán trung thực ghi lại. Nó là cơ sở để so sánh với giá thành kế hoạch và để giao chỉ tiêu hạ giá thành cho xí nghiệp trong các năm tới.

Giá thành và phí lưu thông chỉ bao gồm những chi phí có liên quan đến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và lưu chuyển hàng hoá. Nội dung giá thành kế hoạch và phương pháp tính toán phải thi hành thống nhất theo các chế độ hiện hành nói trên và những quy định cụ thể đối với từng ngành (Thí dụ : về xí nghiệp công nghiệp, thống nhất tính toán các chỉ tiêu và biểu mẫu kế hoạch giá thành ban hành theo quyết định số

302-TTg ngày 7/7/1976 của Thủ tướng Chính phủ); Nay nói rõ thêm một số khoản chi phí trong giá thành cần lưu ý ở các xí nghiệp phía Nam:

a) Chi phí khấu hao tài sản cố định Bộ chủ quản cần quy định tỷ lệ khấu hao thống nhất và cho áp dụng theo quy định của Bộ chủ quản. Trước mắt nơi nào Bộ chưa quy định, có thể áp dụng tỷ lệ khấu hao (chiết cựa) đang thi hành ở các xí nghiệp phía Nam. Về giá trị tài sản cố định, xí nghiệp phải căn cứ vào kết quả kiểm kê và theo sự hướng dẫn của Ban kiểm kê tài sản trung ương để tạm tính lại trị giá tài sản cố định làm cơ sở cho việc tính khấu hao được hợp lý (theo chỉ thị số 219-TTg ngày 20/5/1977 của Thủ tướng Chính phủ). Có xác định lại như vậy mới phản ánh tương đối hợp lý tình hình tài sản và vốn cố định của xí nghiệp cũng như phản ánh được tương đối hợp lý chi phí khấu hao trong giá thành sản phẩm. Các ngành chủ quản hướng dẫn cho các xí nghiệp cơ sở thực hiện đầy đủ các chế độ về quản lý và kế toán tài sản cố định, tính khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn, phân khấu hao cơ bản trích nộp ngân sách Nhà nước.v.v...

b) Chi phí vật tư trong giá thành sản phẩm - Vật tư được tính theo giá cả Nhà nước quy định. Đối với các vật tư khác, giá cả do cấp trên trực tiếp của xí nghiệp hay giám đốc xí nghiệp quyết định theo chế độ phân công, phân cấp, quản lý giá của Nhà nước. Nếu giữa giá thực tế với giá tính kế hoạch có chênh lệch thì cần phải hạch toán riêng do yếu tố giá cả thay đổi làm ảnh hưởng đến giá thành và lợi nhuận thực hiện bao nhiêu để đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch của xí nghiệp và xử lý việc thu nộp sát thực tế.

c) Theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, ở những đơn vị xí nghiệp, Công ty nào từ trước tới nay có chi về bữa ăn trưa giữa ca thì vẫn được giữ nguyên đối tượng được ăn và mức ăn (không được mở rộng việc áp dụng đối với các cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị cơ sở), chi phí được hạch toán vào giá thành sản phẩm, khoản mục thu cấp ngoài lương của công nhân viên chức.

d) Theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ ở những đơn vị xí nghiệp, công ty nào từ trước tới nay có các khoản chi phí đưa đón công nhân viên chức đi về cũng được

giữ nguyên chi phí được hạch toán vào giá thành sản phẩm, khoản mục chi phí quản lý xí nghiệp.

e) Chi về y tế thực hiện đúng như điểm 11 trong thông tư số 186 - TTg ngày 2/7/1971 và quy định của thông tư số 91 - TTg ngày 25/4/1974, tức là mọi nhu cầu chi tiêu của trạm xá và thuốc men thông thường do xí nghiệp quản lý thì tính vào chi phí quản lý xí nghiệp trong giá thành. Ngoài ra, không có chi phí về bệnh xá, bệnh viện, viện điều dưỡng cho xí nghiệp ở phía nam, nếu có thì từ nay phải giao cho ngành y tế thống nhất quản lý, và do quỹ sự nghiệp y tế của ngân sách Nhà nước trả cho ngành y tế.

g) Chi phí cho lực lượng tự vệ, sĩ quan và quân nhân dự bị trong thời gian huấn luyện quân sự, xí nghiệp hạch toán vào giá thành, khoản mục chi phí quản lý xí nghiệp, theo đúng điểm 17 thông tư số 186 - TTg nói trên.

h) Kinh phí trích nộp lên tổ chức hạch toán kinh tế cấp trên.

Xí nghiệp trích nộp kinh phí cho tổ chức hạch toán kinh tế cấp trên (Công ty, Tổng công ty... theo đúng tỷ lệ đã được Bộ Tài chính (đối với xí nghiệp trung ương)) và Sở, Ty tài chính (đối với xí nghiệp địa phương) thoả thuận. Kinh phí này tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá thành toàn bộ sản lượng hàng hoá của từng xí nghiệp trực thuộc, và theo sự toán chi tiêu hàng năm được duyệt cho tổ chức hạch toán cấp trên. Cuối năm tổ chức hạch toán cấp trên phải quyết toán kinh phí thừa thiếu với Ngân sách Nhà nước.

2. Các khoản chi phí không được tính khi lập kế hoạch giá thành và phí lưu thông, nhưng khi hạch toán thì được tính vào giá thành và phí lưu thông thực hiện.

Những khoản chi phí này thường do khuyết điểm chủ quan về sản xuất và kinh doanh của xí nghiệp gây nên, hoặc bất kỳ khoản chi phí nào khác chưa quy định nguồn vốn đảm bảo thì khi phát sinh đều phải hạch toán vào giá thành thực tế, như :

- Những chi phí và thiệt hại do quá trình áp dụng kỹ thuật không thích hợp.
- Những thiệt hại và phế phẩm (trừ phế phẩm của ngành đúc, thuỷ tinh và một số xí nghiệp mới sản xuất thì được tính vào kế hoạch giá thành một tỷ lệ nhất định do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quy định).

- Những thiệt hại về đầm, đò, bồi thường trong các xí nghiệp vận tải nói chung (khi chưa thực hiện bảo hiểm của Nhà nước).
- Những thiếu hụt hoặc hư hỏng nguyên liệu, vật liệu, thành phẩm quá mức quy định của Nhà nước (hao hụt tự nhiên của một số nguyên vật liệu, thành phẩm trong mức quy định được tính vào kế hoạch giá thành).
- Tiền phạt lưu kho, lưu bãi, vi phạm hợp đồng.
- Lãi vay ngân hàng giải quyết như sau : các khoản lãi vay trong và ngoài kế hoạch, lãi vay thanh toán hạch toán vào giá thành thực tế (lãi vay trong kế hoạch và ngoài kế hoạch vì lợi ích kinh tế quốc dân có thể dự kiến được thì được tính vào kế hoạch giá thành). Lãi nợ quá hạn, tiền được bồi thường hoặc bị phạt về tín dụng, về thanh toán... hạch toán vào lỗ hoặc lãi xí nghiệp.
- Các trường hợp ngừng sản xuất, hạch toán vào giá thành thực tế (trừ những xí nghiệp sản xuất theo mùa được ngành chủ quản cho phép tính vào kế hoạch giá thành). Các chi phí bảo quản xí nghiệp ngừng sản xuất do nguyên nhân khách quan theo chủ trương của Chính phủ (đơn vị xí nghiệp trung ương) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (đơn vị xí nghiệp địa phương) thì ngân sách Nhà nước cấp phát theo dự toán được duyệt.

Chi phí thiệt hại ngừng sản xuất do khách hàng gây ra thì xử lý căn cứ vào hợp đồng kinh tế; thiệt hại còn lại sau khi xử lý, hạch toán vào lỗ xí nghiệp.

3. Loại chi phí không được tính vào giá thành và phí lưu thông.

Khi lập kế hoạch và hạch toán, nhất thiết không được tính vào giá thành và phí lưu thông các khoản chi phí sau đây vì không trực tiếp liên quan đến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và lưu chuyển hàng hoá và đã có những nguồn vốn quy định đảm bảo.

3.1. Các chi phí đã có các nguồn vốn quy định đảm bảo không được tính vào giá thành và phí lưu thông :

a) Những chi phí có liên quan đến việc phục vụ đời sống văn hoá, sinh hoạt của công nhân viên chức xí nghiệp như :

- Chi về hoạt động văn hoá quần chúng, thể dục thể thao do quỹ Công đoàn và quỹ phúc lợi của xí nghiệp chi.